

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

Số: 48 /2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khoái Châu, ngày 05 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 55/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 03 năm 2023, giữa:

*/ Nguyên đơn: - Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984;
Đăng ký HKTT và trú tại: Thôn Đ, xã D1, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

*/ Bị đơn: - Chị Lê Thị D, sinh năm 1988;
Sinh và trú tại: Thôn X, xã H1, huyện K, tỉnh Hưng Yên;
Đăng ký HKTT : Thôn Đ, xã D1, huyện K, tỉnh Hưng Yên;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Cháu Nguyễn Diệp C, sinh ngày 26/9/2008.

2- Cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 30/01/2010.

3- Cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 19/8/2011.

Người giám hộ cho cháu C là chị Lê Thị D (Mẹ đẻ của cháu).

Người giám hộ cho cháu H và cháu N là anh Nguyễn Văn T (Bố đẻ của hai cháu).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015:

Căn cứ Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83, Điều 84 - Luật hôn nhân và gia đình 2014; Điều 144; Điều 146; Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T và bị đơn chị Lê Thị D.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***/ Về quan hệ vợ chồng:** Anh Nguyễn Văn T và chị Lê Thị D đều nhất trí thuận tình ly hôn nhau.

***/ Về con chung:**

- Giao cháu Nguyễn Diệp C, sinh ngày 26/9/2008 cho chị Lê Thị D tiếp tục nuôi.

- Giao cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 30/01/2010 và cháu Nguyễn Khánh N, sinh ngày 19/8/2011 cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục nuôi.

Việc đóng góp nuôi con chung cả hai không yêu cầu đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh T và chị D được quyền thăm nom, chăm sóc và quyền xin thay đổi việc nuôi con chung (cháu C, cháu H, cháu N) theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản, về công nợ chung, về công sức đóng góp chung với hai bên gia đình, về đất nông nghiệp 03 của anh T và chị D :** Không đặt ra xem xét giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn T tự nguyện nhận nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh T đã nộp theo biên lai thu số 0008157, ngày 06/03/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K, nên hoàn trả lại anh Nguyễn Văn T số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã D1
- Chi cục THADS huyện KC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Bùi Văn T